

PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC NHẬN THỨC CHO SINH VIÊN CAO ĐẲNG SƯ PHẠM VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA BẢN ĐỒ TƯ DUY

NGUYỄN THỊ THANH NGÀ*

Ngày nhận bài: 03/11/2016; ngày sửa chữa: 14/11/2016; ngày duyệt đăng: 17/11/2016.

Abstract: The article mentions mind map in term of drawing methods, requirements to use. This is an effective teaching method in promoting the positive in perception for pedagogical students to generalize important knowledge. To apply this method successfully, author also suggests solutions to promote the positive in cognition for students with support of mind map.

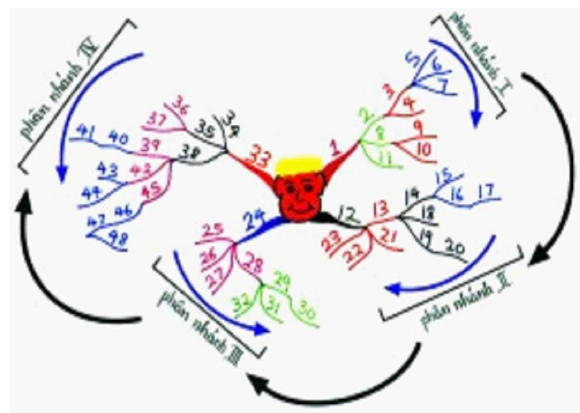
Keywords: Mind map, pedagogical student, positive perception.

Tại các trường cao đẳng sư phạm hiện nay vẫn thường dạy học theo lối “truyền thụ một chiều”. Sinh viên (SV) tiếp thu bài giảng một cách thụ động, rất ít SV có thể tự nghiên cứu tài liệu; do đó, vấn đề đổi mới phương pháp dạy học là việc làm cần thiết. Ngày nay, trong quá trình dạy học, giảng viên (GV) phải phát huy tính tích cực nhận thức, bồi dưỡng cho SV năng lực ôn tập, tự nghiên cứu sách giáo khoa (SGK) và giải quyết các vấn đề học tập thông qua các nội dung, hoạt động dạy học. Sử dụng bản đồ tư duy (BĐTD) trong dạy học sẽ phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập của SV; từ đó, giúp SV có thể tham gia học tập, tự học, rèn luyện và nghiên cứu tại trường học có hiệu quả hơn

1. Bản đồ tư duy

1.1. Khái niệm BĐTD. BĐTD là hình thức ghi chép nhằm tìm tòi, đào sâu, mở rộng một ý tưởng, hệ thống hóa một chủ đề hay mạch kiến thức, bằng cách kết hợp việc sử dụng đồng thời hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết với sự tư duy tích cực. Ở vị trí trung tâm, BĐTD là một hình ảnh hay một từ khóa thể hiện một ý tưởng hay khái niệm chủ đạo. Từ ý trung tâm hay hình ảnh trung tâm tỏa ra các nhánh chính (nhánh cấp 1), từ các nhánh chính lại có sự phân nhánh đến các nhánh cấp 2 để nghiên cứu sâu hơn. Như vậy, sự phân nhánh cứ tiếp tục và các khái niệm hay hình ảnh luôn được kết nối với nhau. Chính sự liên kết này sẽ tạo ra một “bức tranh tổng thể” mô tả về ý trung tâm đầy đủ và rõ ràng nhất.

1.2. Cách đọc BĐTD. Cấu trúc của BĐTD không xuất phát từ trái sang phải và từ trên xuống dưới theo kiểu truyền thống. Thay vào đó, BĐTD được vẽ, viết và đọc theo hướng bắt nguồn từ trung tâm di chuyển ra phía ngoài và sau đó là theo chiều kim đồng hồ. Các mũi tên xung quanh BĐTD (xem hình 1) chỉ ra



Hình 1. Sơ đồ cách đọc BĐTD

cách đọc thông tin trong BĐTD và các số thứ tự cũng chính là thứ tự ghi và đọc các thông tin trong đó.

1.3. Cách vẽ BĐTD:

1.3.1. Công cụ vẽ BĐTD. Có hai cách vẽ BĐTD (vẽ bằng tay hoặc bằng phần mềm máy tính). Nếu vẽ bằng tay, SV sử dụng bút chì màu, phấn, tẩy,... vẽ trên giấy, bìa, bảng phụ...; nếu vẽ bằng phần mềm máy tính, SV có thể sử dụng các phần mềm BĐTD như: Bản miễn phí Concept Draw MINDMAP 5 Professional, FreeMind, MindManager, Buzan's iMindMap... hoặc vẽ bằng chương trình Microsoft Word.

1.3.2. Cách vẽ BĐTD. Khi sử dụng phần mềm iMindMap trong việc vẽ các BĐTD, SV có thể tải phần mềm vẽ BĐTD iMindMap trên mạng Internet về máy tính, sau đó chỉ việc làm theo các bước hướng dẫn để tạo ra BĐTD. Để có những thông tin đầy đủ hơn về những tính năng và công cụ nâng cao của phần mềm, SV có thể khám phá trong iMindMap@Help bằng cách

* Trường Cao đẳng Sư phạm Sơn La

“ấn vào menu lệnh Help” trên thanh tiêu đề ở góc phải. Cửa sổ trang Help sẽ mở ra và có thể khám phá nó. Ngoài ra, khi cài đặt xong, SV cũng có thể vào thư mục cài đặt C:\Program Files\Buzan Online\Buzan's iMindMap\docs để copy file HelpWindows dưới dạng pdf về sử dụng. Khi đã tải phần mềm BĐTD iMindMap, SV cần thực hiện theo các bước sau:

- **Bước 1: Chọn từ trung tâm** (từ khóa): Từ trung tâm là tên của một bài, một chủ đề hay một nội dung kiến thức cần khai thác. Khi vẽ, SV có thể sử dụng hình vẽ, màu sắc mà các em thích để làm nổi bật chủ đề.

- **Bước 2: Vẽ các tiêu đề phụ** (nhánh cấp 1): Nội dung của các tiêu đề phụ chính là nội dung kiến thức cơ bản của một bài học hoặc một đơn vị kiến thức nào đó của bài học. Những nội dung kiến thức này sẽ góp phần làm sáng tỏ nội dung của chủ đề chính ở trung tâm.

- **Bước 3: Trong từng tiêu đề phụ, vẽ thêm các ý chính và các chi tiết hỗ trợ** (nhánh cấp 2, 3...). Sau khi vẽ các tiêu đề phụ, SV xác định những nội dung kiến thức hỗ trợ cho nội dung của các tiêu đề phụ đó rồi tiến hành vẽ thêm các ý chính và các chi tiết hỗ trợ.

2. Một số yêu cầu khi sử dụng BĐTD để phát huy tính tích cực nhận thức cho SV cao đẳng sư phạm

2.1. Chú ý hướng dẫn và rèn luyện kỹ năng xây dựng BĐTD cho SV. SV sẽ gặp những khó khăn nhất định do chưa quen với việc vẽ BĐTD hoặc sử dụng BĐTD để ghi chép thay thế cho kiểu ghi chép truyền thống. Vì vậy, GV cần chú ý hướng dẫn cho SV các kỹ năng này theo từng bước, cụ thể:

- **Giới thiệu về công cụ BĐTD, về khái niệm và một số ứng dụng của công cụ trong cuộc sống hàng ngày**, như: sử dụng BĐTD trong lập kế hoạch học tập, nghiên cứu và trong công việc.

- **Nêu ý nghĩa và các ứng dụng của công cụ này trong dạy học để SV thấy được sự hữu ích của BĐTD cho quá trình học tập.**

- **Hướng dẫn các bước và các nguyên tắc cần đảm bảo khi vẽ BĐTD.**

- **Cho SV tự thực hành theo nhóm và cá nhân.**

2.2. Lựa chọn đúng đắn chủ đề để có thể phát huy tính tích cực nhận thức của SV với sự hỗ trợ của BĐTD. Chủ đề được lựa chọn phải phù hợp với trình độ SV, với tầm quan trọng của kiến thức đó; đồng thời phải phù hợp với việc sử dụng BĐTD. Tùy thuộc vào đối tượng SV và chủ đề cần nghiên cứu mà GV tổ chức cho SV làm việc cá nhân hay theo nhóm để đạt hiệu quả cao nhất. Ví dụ, khi dạy Bài *Các định luật cơ học của Niuton*, phần kiến thức về định luật 1,

2, 3, SV đã học ở trường trung học phổ thông nên có thể yêu cầu SV nhớ lại kiến thức cũ, nghiên cứu SGK và vẽ BĐTD; GV cần định hướng bằng các câu hỏi: *Khi nào thì vật ở trạng thái đứng yên? Thế nào là chuyển động thẳng đều? Khi nào vật chuyển động thẳng đều? Lực là gì? Kể tên các lực tác dụng lên vật, cách tính hợp lực tác dụng lên vật...* để SV nhớ lại các kiến thức theo đúng trọng tâm, yêu cầu của bài. Tuy nhiên, việc lựa chọn chủ đề không phù hợp sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình dạy học.

3. Một số biện pháp phát huy tính tích cực nhận thức của SV với sự hỗ trợ của BĐTD

3.1. Rèn luyện kỹ năng thu thập thông tin từ SGK, bài giảng, tài liệu tham khảo, Internet. Đây là một kỹ năng quan trọng và quen thuộc với mỗi SV, tuy nhiên để đảm bảo SV thu thập được lượng thông tin đúng, đầy đủ và cơ bản nhất thì vai trò của GV là rất quan trọng.

SGK đã trình bày các đơn vị kiến thức theo định hướng hoạt động. Trong từng đơn vị kiến thức, GV có thể tổ chức những hoạt động khác nhau để SV chiếm lĩnh kiến thức. Căn cứ vào nội dung kiến thức trong SGK, điều kiện thiết bị, thời gian học tập và khả năng học tập của SV, GV cân nhắc và lựa chọn nội dung để tổ chức cho SV hoạt động. GV yêu cầu SV tìm hiểu trước ở nhà các nội dung cần học tập trong SGK, tư liệu liên quan... để tìm hiểu và nắm được các nội dung trước khi học tập. Qua các bài giảng trên lớp, các tiết ôn tập, thí nghiệm thực hành, ngoại khóa, tìm hiểu thông tin trên web để SV có được kênh kiến thức chuẩn nhằm tìm hiểu và tích lũy các kiến thức và kỹ năng cần học. Tư liệu trên SGK là một kênh thông tin chuẩn và đầy đủ đối với SV; do vậy, GV cần định hướng cho SV tìm hiểu và vận dụng đúng, có hiệu quả các nội dung trên. Khi vận dụng cần hướng dẫn các nội dung cụ thể sau:

- **Hướng dẫn SV biết nhận định đúng và chính xác các nội dung cần học tập, để nắm được các kiến thức cơ bản đang học trong từng bài, từng nội dung và từng phần kiến thức cụ thể đã học.**

- **Hướng dẫn SV tìm hiểu và nắm vững nội dung kiến thức theo nhiều con đường khác nhau (quy nạp hoặc diễn dịch).** Tuy nhiên, phải đảm bảo tính logic từ kiến thức đã biết đến những kiến thức đang học, đang nghiên cứu sao cho phù hợp với trình độ nhận thức của SV.

- **Khi làm việc với SGK, GV phải hướng dẫn SV thực hiện tốt theo quy trình chung, đó là: Đọc - Tìm hiểu - Giải thích - Vận dụng - Nắm vững kiến thức - Phát triển kiến thức đã học.** Nếu thực hiện tốt được quy trình trên, SV có thể nhìn nhận và đánh giá đúng và

chuẩn các kiến thức mình được học và lĩnh hội; qua đó, sẽ vận dụng linh hoạt và có hiệu quả vào quá trình học tập.

Ngoài ra, các bài giảng trên lớp của GV phải định hướng được cho SV nội dung cần học, cần ghi nhớ và vận dụng. Qua từng chương, từng phần phải làm rõ cho SV thấy mối quan hệ giữa các phần kiến thức với nhau; từ đó, SV có cách nhìn nhận và phương pháp tư duy thống nhất. Nội dung ôn tập có thể để cho SV tự tiến hành, GV chỉ đóng vai trò là người chỉnh sửa, bổ sung cho đầy đủ và hoàn thiện.

- Khi tìm hiểu, tra cứu và thu thập các thông tin từ tài liệu tham khảo, tài liệu tìm kiếm mạng Internet..., GV nên giới thiệu các thông tin về nguồn tài liệu tra cứu hoặc thông báo để SV dễ dàng tìm kiếm theo các nguồn chính thống và tin cậy. Bên cạnh đó, GV cần để SV tự tìm hiểu và làm phong phú thêm các nội dung cần tìm hiểu. GV có thể chia thành các chủ đề nhỏ trong từng phần kiến thức, chia nhóm để SV tự tìm hiểu các kiến thức trên các "nguồn" khác nhau; sau đó các nhóm báo cáo kết quả thu thập, GV và các nhóm khác nhận xét chỉnh sửa để đưa ra những thông tin đúng và chuẩn nhất về vấn đề cần nghiên cứu.

3.2. Rèn luyện kỹ năng ghi chép, tóm tắt thông tin thu thập được từ tài liệu học tập bằng BĐTD.

Sau khi tìm hiểu và nắm được các thông tin cần thiết, việc ghi chép và vận dụng các nội dung và kiến thức như thế nào đối với SV rất quan trọng. Vì vậy, việc GV hướng dẫn và định hướng cho SV một quy trình thống nhất, cụ thể trong quá trình ghi chép, tóm tắt và hệ thống lại kiến thức là cấp thiết, quyết định đến nhận thức và kết quả học tập của SV. Trong dạy học, GV cần rèn luyện cho SV phương pháp ghi chép và tóm tắt thông tin theo các bước cụ thể như sau: - Xác định mục tiêu kiến thức cơ bản cần đạt được trong bài, trong chương, các phần kiến thức học tập; - Xây dựng sơ đồ logic kiến thức từ cái đã học, đang tìm hiểu, phát triển và vận dụng của kiến thức. Trên BĐTD, hướng dẫn SV thực hiện theo chủ đề chính, chủ đề cấp 1, 2,... các chủ đề vận dụng và phát triển...; - GV cần xác định cho SV biết cách lượng hoá và tổng hợp kiến thức khi tóm tắt và ghi chép thông tin trên BĐTD (cụ thể: tìm hiểu xem trong nội dung cần nghiên cứu, ôn tập, củng cố có bao nhiêu thông tin liên quan, bao nhiêu khái niệm, định luật, công thức và ứng dụng liên quan...; từ đó, thấy được cái tổng quát, toàn cảnh của vấn đề nghiên cứu); - Thông qua thông tin thu thập từ GV, SV phải tự xây dựng được một BĐTD về kiến thức mình học từ đơn giản đến chi tiết, cụ thể (lúc này GV chỉ đóng vai trò hỗ trợ, bổ sung, để SV tự hoàn thiện

và phát triển theo ý tưởng đúng của kiến thức và ý thức cá nhân của mình); - Cho các nhóm SV tự nhìn nhận và đánh giá nội dung kiến thức học tập; từ đó, SV có thể tự so sánh, phát triển, hoàn thiện và đánh giá sản phẩm của nhau. Sau cùng, GV đánh giá được khả năng nhận thức, nắm vững và vận dụng được kiến thức của từng nhóm đối tượng, của cá nhân trong quá trình học tập.

3.3. Rèn luyện kỹ năng xử lý thông tin thông qua công cụ BĐTD.

BĐTD tóm tắt các thông tin SV thu thập từ trên lớp kết hợp với nguồn kiến thức thu thập và tìm kiếm từ Internet về các nội dung nghiên cứu. SV phải biết phân loại thông tin kiến thức nào đúng, cần thiết và quan trọng với nội dung mình cần nắm được, thông tin nào không cần thiết, từ đó sửa đổi và chỉnh sửa theo đúng yêu cầu mục tiêu đề ra. Thông tin nào chưa hiểu, không rõ thì cần tham khảo ý kiến GV, chuyên gia... để nắm được trọn vẹn và đầy đủ các yếu tố và khía cạnh của nội dung đó. Thông qua bước này, SV đã phải hoàn thiện về căn bản BĐTD kiến thức mình cần nghiên cứu để khi nhìn vào BĐTD, GV và người xem phải thấy được các nội dung cơ bản nhất, quan trọng nhất và hiểu được các nội dung cần nghiên cứu trong BĐTD đó. Một BĐTD tốt phải là BĐTD phải đầy đủ cả về nội dung, kỹ năng, ứng dụng, hướng phát triển và quan trọng hơn cả là người xem phải hiểu được ý đồ cá nhân của người học khi tìm hiểu và thực hiện BĐTD đó.

3.4. Rèn luyện kỹ năng truyền đạt thông tin.

Sau khi hoàn thiện các thông tin trên BĐTD, việc truyền đạt thông tin trên BĐTD cũng là một yếu tố quan trọng, khẳng định người học có hiểu về các nội dung mình định truyền tải cho người khác hay không, BĐTD đó có đảm bảo được các yêu cầu đề ra trong mục tiêu giáo dục không.

- *Về phía người học:* Phải biết kết hợp với BĐTD để vận dụng tốt, có hiệu quả vào các tình huống học tập và đối tượng kiến thức khác nhau, nhằm nâng cao được khả năng nhận thức và kết quả học tập.

- *Về BĐTD:* Thông qua BĐTD, phải thấy được một "bức tranh hình ảnh" truyền tải đầy đủ các kiến thức, kỹ năng, nội dung khoa học logic liên quan đến các phần đã học và hướng phát triển mở rộng tiếp theo của BĐTD, cũng như các phần kiến thức khoa học.

- *Về phía người xem BĐTD:* BĐTD phải đáp ứng được mục tiêu giáo dục của môn học, nội dung học tập. Thông qua BĐTD được xây dựng, người xem sẽ tìm thấy một kênh thông tin mới, đúng, cần thiết, dễ hiểu và dễ vận dụng.

(Xem tiếp trang 163)

đến như thế?”, thì GV trả lời bằng việc đưa ra những dữ kiện để HS QS. Cụ thể là với câu trả lời: “Chí Phèo đáng giận mà đáng thương bởi lẽ quá khứ của Chí Phèo là hai mảng sáng tối tạo nên tiền đề của bi kịch. Chí Phèo bị dồn vào bước đường cùng, bị tước đoạt quyền làm người, bị đẩy vào bế tắc khi hẳn muốn sống đời lương thiện nhưng không ai cho hẳn lương thiện. Tiếng thét của con quỷ dữ “ai cho tao lương thiện” là âm vang của lương tri đã được đánh thức của khát vọng sống, khát khao được sống đời lương thiện”. Từ ví dụ trên cho thấy rằng, HĐQS nếu chỉ hiểu là nhìn thấy là một sự hiểu vô cùng lệch lạc. QS ở đây cũng chính là sự kiểm soát một cách khách quan và công bằng cuộc hành trình đi đến sự hiểu của người đọc VB. Cùng với việc chủ động tiếp nhận VB của người học, GV phải lưu tâm đến họ, theo dõi và điều chỉnh, kể cả việc tra vấn để khám phá đối tượng. Nếu đối tượng QS của GV - là HS - bị bỏ quên trong quá trình ĐHVB, kết quả của ĐH sẽ trở nên vô ích bởi VB không phải là đích cuối của quá trình ĐH mà quan trọng nhất chính là những gì họ tiếp nhận được đã chuyển hóa thành năng lực thực tiễn, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và cộng đồng trong đời sống hiện tại.

HĐQS mang lại hiệu quả trong sự tương tác giữa

chủ thể của hoạt động dạy (GV) và chủ thể của hoạt động học (HS). Trong xu thế đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục ở nước ta hiện nay, dạy học hướng đến mục tiêu phát triển năng lực của HS, GV cần phải “nhập vai” hiệu quả, thấu hiểu HS để hướng dẫn, hỗ trợ tích cực cho hoạt động học tập. “...Người thầy phải cùng trẻ em bước vào mặt sau của chiếc gương, bước vào chiếc lăng trụ của sự tưởng tượng, nhìn mọi sự bằng con mắt của trẻ em với mọi hạn chế bắt nguồn từ kinh nghiệm riêng của chúng; thế nhưng, bởi người thầy tất yếu phải bước ra khỏi chiếc gương đó, vì thế mà người thầy còn phải đủ khả năng khôi phục lại cách nhìn theo quan điểm của người lớn để cung cấp cho trẻ em những mốc tri thức và phương tiện của phương pháp” [3; tr 12]. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Viết Vượng (1997). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] John Dewey (2014). *Cách ta nghĩ* (Vũ Đức Anh dịch, tái bản lần thứ nhất). NXB Tri thức.
- [3] John Dewey (2010). *Dân chủ và giáo dục* (Phạm Anh Tuấn dịch). NXB Tri thức.
- [4] George Berkeley (2014). *Một nghiên cứu về các nguyên tắc nhận thức của con người*. NXB Tri thức.
- [5] Nguyễn Viết Chữ (2006). *Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương (theo thể loại)*. NXB Đại học Sư phạm.

Các yếu tố ảnh hưởng đến việc...

(Tiếp theo trang 155)

cho trẻ các kĩ năng cần thiết cũng như có rất nhiều yếu tố tác động ảnh hưởng trực tiếp tới việc đọc của trẻ. Các nhà GD, GV mầm non cũng như phụ huynh sẽ chú ý và quan tâm đầy đủ hơn tới việc hình thành khả năng đọc cho TMG lớn, giúp trẻ bước vào lớp Một có đủ tiềm lực học tốt các môn học và tự tin hơn ở lớp đầu tiểu học. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Thị Lan Anh (2009). *Sử dụng trò chơi nhằm phát triển khả năng tiền đọc - viết cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học.
- [2] Glenn Doman, Janet Doman (Mai Hương dịch, 2006). *Dạy trẻ biết đọc sớm*. NXB Lao động - Xã hội.
- [3] Editor - Mary Eming Young (200). *From Early Child Development to Human Development*. The World Bank Washington, D.C.
- [4] Đinh Hồng Thái (2013). *Một số kiến bản về hình thành khả năng đọc tuổi mầm non*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, tháng 7.
- [5] Kimura Kyuichi (2012). *Thiên tài và giáo dục sớm*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

Phát huy tính tích cực nhận thức...

(Tiếp theo trang 158)

BĐTD là một công cụ ghi chú hiệu quả, giúp SV có thể thay đổi phong cách học và tư duy trong học tập. Với SV tại các trường cao đẳng sư phạm, đây còn là một công cụ tích cực để đa dạng hóa cho bài giảng và giúp SV có cái nhìn khái quát, tổng thể và sâu sắc về kiến thức khi được học dưới các BĐTD. Để áp dụng BĐTD trong giảng dạy, GV cần hiểu rõ về BĐTD, những lưu ý khi sử dụng BĐTD để áp dụng linh hoạt vào từng nội dung bài học cho phù hợp và hiệu quả. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Lăng Bình (2010). *Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Trần Đình Châu - Đặng Thị Thu Thủy (2011). *Dạy tốt - học tốt các môn học bằng bản đồ tư duy*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Thái Duy Tuyên (2008). *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*. NXB Giáo dục.
- [4] Tony Buzan (2008). *Sơ đồ tư duy*. NXB Tổng hợp.
- [5] Tony Buzan (2008). *Lập bản đồ tư duy*. NXB Lao động - Xã hội.